

KỸ THUẬT XÂY DỰNG TƯ LIỆU GHI HÌNH TRONG GIẢNG DẠY CÁC NGÀNH KHXH&NV Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC (Ứng dụng tại trường ĐH Khoa học – Đại học Thái Nguyên)

Nguyễn Thị Suối Linh*, Lê Đình Hải
Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Từ việc nghiên cứu lý thuyết về phương pháp giảng dạy và những kinh nghiệm trong thực tế ứng dụng tại trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên, bài viết đã: 1- Phân tích vai trò của tư liệu ghi hình (teaching video) trong giảng dạy; 2- Chỉ ra các dạng thức sử dụng tư liệu ghi hình ở khối ngành KHXH&NV tại cơ sở đào tạo; 3- Trình bày một số kỹ thuật cơ bản giúp giảng viên và sinh viên tự thiết kế tư liệu ghi hình; 4 – Nhấn mạnh các lưu ý khi sử dụng tư liệu ghi hình trong giảng dạy.

Từ khóa: tư liệu ghi hình, sinh viên, phương pháp, quay phim, bài giảng sinh động

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới giáo dục đại học là yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục Việt Nam nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ cùng với đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực thì một trong những biện pháp quan trọng là đổi mới cả về nội dung và phương pháp giáo dục - đào tạo với nhiều mô hình, biện pháp khác nhau nhằm mở rộng qui mô, nâng cao tính tích cực trong dạy và học, giúp người học hướng tới việc học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động. Muốn vậy cần phải nâng cao, cải tiến đồng bộ các thành tố liên quan trong giáo dục, trong đó việc xây dựng tư liệu nhằm tổ chức những bài giảng chất lượng là một thành tố quan trọng.

Sử dụng tư liệu ghi hình trong dạy học (*Teaching with video*) là một cách thức giáo dục hiện đại được áp dụng phổ biến trên thế giới và ở Việt Nam. Tuy nhiên, tùy từng bậc học, ngành học mà sự ứng dụng phương tiện dạy học này là khác nhau. Trong thực tiễn giảng dạy cho sinh viên khối ngành Khoa học xã hội ở trường Đại học Khoa học, chúng tôi đã sử dụng tương đối thành công tư liệu ghi hình với 4 dạng thức: *tư liệu giáo khoa*, *phim tài liệu – phóng sự khoa học (sưu tầm)*, *tư liệu*

ghi hình do giảng viên xây dựng và tư liệu sinh viên xây dựng dưới dạng sản phẩm nhóm hoặc cá nhân. Không thể phủ nhận hiệu quả của việc sử dụng các đoạn video clip dẫn liệu trong quá trình giảng dạy và phương thức kiểm tra. Tuy nhiên, rất cần thiết phải xây dựng những kỹ năng cơ bản để tạo lập và sử dụng hợp lý dạng “đồ dùng dạy học” đặc biệt này.

NỘI DUNG

Phương thức sử dụng tư liệu ghi hình trong giảng dạy khối ngành KHXH áp dụng ở Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Trong giảng dạy khối ngành KH Xã hội (với các ngành Văn học, Lịch sử, Việt Nam học, Du lịch, Báo chí...), phương pháp nghiên cứu liên ngành luôn được vận dụng đối đa. Kiến thức về tự nhiên, lịch sử, địa lý, văn hóa Việt Nam được truyền thụ tới sinh viên với tư cách mã khóa lý giải nhiều vấn đề chuyên môn sâu. Hơn nữa, với đặc điểm trường Đại học vùng, chương trình học rất chú trọng đến vấn đề khai thác các giá trị văn hóa tộc người khu vực miền núi phía Bắc. Những vấn đề lịch sử, phong tục, tín ngưỡng, lễ hội, văn hóa tộc người... được đề cập đến trong chương trình cũng là những đề tài hấp dẫn cho các nhà làm phim truyền hình và điện ảnh. Chính vì vậy, so với nhiều ngành khoa học khác, việc sử dụng tư liệu ghi hình trong ngành Khoa học xã hội tương đối phổ biến và đạt hiệu quả cao. Thực tiễn giảng dạy ở Trường Đại học Khoa học, chúng tôi đã áp dụng công cụ này dưới các dạng thức sau:

* Tel: 0985 056063, Email: Suoilinh@gmail.com

Dạng 1: Tư liệu giáo khoa

Tư liệu giáo khoa là nguồn tư liệu được ban hành cho mục đích giáo dục từ cấp phổ thông đến đại học. Tư liệu giáo khoa được sản xuất và kiểm duyệt bởi các chuyên gia nên đảm bảo độ chính xác và khoa học, rất phù hợp cho việc giảng dạy của giáo viên và quá trình lĩnh hội kiến thức của học sinh. Ngày nay, tư liệu giáo khoa dưới dạng các video-clip cũng đã khá phổ biến, được khai thác ở nhiều lĩnh vực: lịch sử, pháp luật, văn học, địa lí... Giảng viên có thể khai thác tư liệu này từ các thư viện, trung tâm học liệu, các trường sư phạm và phổ thông... Tuy nhiên, so với nguồn tư liệu sưu tầm tự do thì tư liệu giáo khoa cần có sự đầu tư tìm kiếm. Nhìn chung, hầu hết các đĩa CD phát hành cho mục đích giáo dục phổ thông nên có nội dung đơn giản và đề tài chưa thật sự phong phú. Một số học phần như *Lịch sử Việt Nam*, *Địa lí Việt Nam*... có thể tận dụng hiệu quả nguồn tư liệu này. Với đặc trưng của nó, tư liệu giáo khoa phù hợp với các tiết giảng mang tính lý thuyết, minh họa cho những vấn đề cơ bản, cốt lõi.

Dạng 2: Tư liệu sưu tầm

Tư liệu sưu tầm có thể lấy từ rất nhiều nguồn khác nhau như thư viện, truyền hình và phong phú nhất là mạng Internet. Hai dạng tư liệu phổ biến là phim tài liệu và phóng sự truyền hình. Nếu giảng viên đảm bảo tốt việc lựa chọn và kiểm định chất lượng thì đây sẽ là nguồn tri thức thực tế vô cùng sống động, đa dạng và có giá trị. Điểm mạnh của tư liệu sưu tầm là:

- *Dễ tìm kiếm, đề tài phong phú và phù hợp với nội dung chương trình*: Những phong tục và nghi lễ đời người, những lễ hội độc đáo, 54 sắc diện của các dân tộc anh em, ẩm thực Việt Nam, địa danh và danh nhân văn hóa... tất cả đều có thể được minh họa bằng các thước phim tài liệu, những phóng sự văn hóa giới thiệu trên truyền hình hay đăng tải trên mạng Internet. Sự tiện lợi còn thể hiện ở chỗ, khi ta tìm kiếm một đoạn phim, nhà mạng sẽ dẫn ra một loạt video cùng chủ đề giúp việc tìm kiếm tư liệu thực sự đơn giản và hiệu quả.

Hiện nay, trên một số kênh truyền hình chính thức của nhà nước và địa phương (VTV2, VTV3, VTC10, VTC5, Truyền hình Hà Nội...) có thực hiện nhiều sê-ri truyền hình thực tế mang tính chất khám phá văn hóa như: *Việt Nam - Vẻ đẹp tiềm ẩn*, *Sắc màu văn hóa các dân tộc Việt Nam*.... Đây là nguồn tư liệu rất quý và tương đối chuẩn để giảng viên Việt Nam học tham khảo, sử dụng cho mục đích giáo dục của mình.

- *Hấp dẫn, lôi cuốn*: Ngoài tính giáo dục, các tư liệu này còn mang tính nghệ thuật với nhiều thủ pháp điện ảnh hỗ trợ, tạo ấn tượng và khơi gợi sự thích thú cho sinh viên. Phim truyền hình cũng rất thích hợp cho việc minh họa một số đặc trưng văn hóa, lịch sử cụ thể. Ví dụ, trong học phần *Văn hóa làng và du lịch bản làng*, chúng tôi tiến hành cho sinh viên theo dõi một số trích đoạn trong các bộ phim: *Chuyện nhà Mộc* (Đạo diễn Trần Lực), *Bến không chồng* (Đạo diễn Lưu Trọng Ninh), *Đất và Người* (Đạo diễn Nguyễn Hữu Phần và Phạm Thanh Phong)... Ở đó, tác giả kịch bản, đạo diễn và đội ngũ làm phim đã dựng lên những bức tranh sinh động, nhiều chiều về làng quê Việt Nam với tất cả các đặc điểm về thiên nhiên, sinh hoạt văn hóa, phong tục, tâm lí, tính cách con người...

- *Khách quan*: Tính chất này có được khi ta đưa ra và phân tích một vấn đề dưới góc nhìn của nhiều đối tượng: nhà văn hóa, chính trị gia, người dân thường, người nước ngoài, kiều bào xa xứ...

- *Thời sự*: Đây cũng là ưu điểm nổi bật của nguồn tư liệu sưu tầm bởi nó được cập nhật liên tục, theo sát thực tế, là sự phản ứng của con người trước hiện thực cuộc sống.

Tư liệu sưu tầm có thể phát huy đôi đa tác dụng trong hoạt động thảo luận, mở rộng kiến thức đòi hỏi người học vừa tiếp nhận, vừa đánh giá phản hồi, thậm chí là lập luận bác bỏ nếu không tán đồng với quan điểm tác giả. Tuy nhiên, cần đặc biệt thận trọng khi sử dụng nguồn tư liệu này bởi rất nhiều video clip là sản phẩm cá nhân chưa được kiểm

định về chất lượng, không ít đoạn phim được dàn dựng công phu nhưng với mục đích phản động, chống phá. Internet là một thế giới mở, do vậy, việc kiểm soát nội dung nguồn tài liệu này là vấn đề có ý nghĩa then chốt.

Dạng 3: Tư liệu ghi hình do giảng viên xây dựng

Để có tư liệu này, giảng viên phải có sự đầu tư về kỹ thuật, thời gian và tâm huyết. Trong các đoạn video đó, người thầy giáo sẽ làm nhiệm vụ viết kịch bản, đạo diễn, lời bình, thậm chí làm diễn viên để minh họa. Thực chất đây chính là quá trình thiết kế đồ dùng dạy học, một nhiệm vụ quen thuộc của người giáo viên nhưng gần đây, do nhận được nhiều sự đầu tư, hỗ trợ về phương tiện giảng dạy mà nhiều người thờ ơ, quên lãng.

Tư liệu do giáo viên tự xây dựng có ưu điểm lớn nhất là hoàn toàn chủ động về thời lượng, nội dung, hình thức. Thực tế áp dụng cho thấy, sinh viên rất hứng thú với những đoạn phim mà nhân vật chính hay MC là chính thầy cô giáo trong trường. Học phần *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, chúng tôi đã thực hiện nhiều video clip ngắn, giới thiệu về kiến trúc đền, chùa, miếu mạo, trong đó, người dẫn chương trình chính là các giảng viên đứng lớp. Học phần *Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam*, chúng tôi giới thiệu về cảnh đón Tết, nghi thức đám cưới, nghi lễ thờ cúng hàng ngày... tại nhà một giảng viên trong Khoa. Học phần *Kỹ năng giao tiếp*, sinh viên cũng có thể được xem các “mẫu” là những đoạn hội thoại được giảng viên “đạo diễn”.

Xây dựng các đoạn phim tư liệu phục vụ cho giảng dạy không chỉ có tác dụng tích cực với người học mà còn góp phần làm tăng kiến thức, kỹ năng và cảm hứng cho chính người dạy. Quá trình thiết kế, dàn dựng, thực hiện các video clip này sẽ cho giảng viên nhiều kinh nghiệm, kỹ thuật để hỗ trợ sinh viên, khi người học trực tiếp thực hiện tư liệu ghi hình với tư cách một bài tập thực hành.

Dạng 4: Tư liệu ghi hình do sinh viên xây dựng trong hoạt động thực hành, thảo luận và kiểm tra đánh giá

Việc tổ chức cho sinh viên đi thực tế điền dã lấy tư liệu rồi chuyển thể thành các đoạn phóng sự, phim ngắn là một cách để có sản phẩm kiểm tra đánh giá (giữa hoặc cuối học phần), đồng thời cũng là cơ hội để các em trải nghiệm một kỹ năng ngành thú vị. Trên thực tế, chúng tôi đã hướng dẫn rất nhiều lượt sinh viên thực hiện bài tập dạng phóng sự ngắn. Kết quả khảo sát cho thấy có 87% người học tỏ ra thích thú với dạng bài tập này, 71% sinh viên nhận định, cách thực hành và báo cáo thực hành bằng tư liệu ghi hình hiệu quả và hấp dẫn, 37% bày tỏ lo ngại về khả năng thực thi phóng sự, phim ngắn do vấn đề kỹ thuật.

Các buổi seminar có sử dụng tư liệu ghi hình dạng 4 tạo được không khí học tập, trao đổi sôi nổi, kích thích sự hòa nhập của mọi thành viên trong lớp. Điều này có thể lý giải từ khía cạnh tâm lý. Thực tế, không phải mọi sinh viên đều thích thú với những vấn đề khoa học, tuy nhiên, hầu như tất cả các em đều tò mò muốn xem hình ảnh bản thân và bạn bè họ trên video. Chính sự hứng khởi ban đầu ấy lôi kéo họ vào bài học, vào những cuộc trao đổi, tranh luận học thuật. Tất nhiên, để điều chỉnh sự chú ý của sinh viên vào nội dung chính cần phải có kỹ năng nhất định, điều mà chúng tôi sẽ nhắc đến trong mục sau. Cũng từ kết quả khảo sát trên, người viết nhận thấy, vấn đề kỹ thuật là trở ngại lớn trong quá trình xây dựng tư liệu ghi hình (ở cả người dạy và người học).

Một số kỹ thuật cơ bản để xây dựng tư liệu ghi hình phục vụ cho mục đích giảng dạy

Kỹ thuật quay phim cơ bản

Hiện nay, với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, chúng ta hoàn toàn có thể tự quay được những đoạn hình ảnh với chất lượng tốt bằng nhiều loại thiết bị như: máy quay, máy ảnh tích hợp chế độ quay phim, điện thoại thông minh... Tuy nhiên, để quay được những đoạn hình ảnh với chất lượng tốt cần nắm một số các kỹ thuật cơ bản sau:

Khuôn hình cơ bản

Thành công của một sản phẩm phim ảnh là bạn phải tập trung được sự chú ý của người

xem vào đúng nơi bạn muốn. Điều này phụ thuộc vào việc bạn đóng khung hình ảnh với mức độ khít như thế nào, người xem có thể thấy mọi thứ trong một căn phòng hoặc một chi tiết trên một vật cụ thể. Trong quay phim người ta sử dụng một thuật ngữ là “khuôn hình” hay “cảnh quay” khác nhau để kể một câu chuyện và định hình sự trải nghiệm của người xem.

Cảnh quay (shot) là đơn vị nhỏ nhất trong quay phim. Nó được tính bằng khoảng thời gian của một lần bấm và dừng nút “Record” (REC) trên thiết bị quay. Việc hiểu và nắm được các loại cảnh quay là vô cùng quan trọng đối với người quay phim vì từ đó sẽ cho ra những hình ảnh có chất lượng tốt, phù hợp với quy luật tiếp cận của người xem. Có rất nhiều tài liệu khác nhau phân loại khác nhau về các loại cảnh quay, nhưng đều nằm trong những loại cảnh quay dưới đây:

Quay toàn cảnh thường được sử dụng nhiều khi quay phim. Trong cảnh quay sẽ cho ta biết nhân vật đang ở đâu, khi nào, nói lên trang phục, giới tính của nhân vật. Cho người xem cảm nhận về khung cảnh và mối quan hệ giữa khung cảnh với (các) nhân vật trong đó. Nếu có chuyển động thì sẽ cho ta biết chuyển động chung chung của con người như: đang chạy, đang vẽ, đang đi, đang ngồi,...

Quay trung cảnh hay còn gọi là cảnh quay nửa người. Trong cảnh quay này sẽ cho người xem biết nhiều hơn về không gian, bối cảnh, đồ vật mối quan hệ đối với nhân vật hơn là biết về hoạt động, biểu cảm của nhân vật.

Quay cận cảnh sẽ giúp người xem sẽ có một cái nhìn đầy đủ về khuôn mặt của nhân vật, nó cũng chỉ ra một cách chi tiết về mắt, tóc (màu, kiểu),... Cận cảnh sẽ mang đến một cách đầy đủ về biểu cảm của nhân vật thông qua mắt, miệng,... và hoạt động của các cơ mặt khi nhân vật nói, nghe hoặc thể hiện bất cứ một thái độ nào.

Cảnh quay đặc tả thường dùng để nhấn mạnh một chi tiết nào đó trên cơ thể người như mắt, miệng, tay... hoặc một chi tiết nào đó của các

đồ vật như: ngòi bút mực, 1 phím chữ A trên bàn phím máy tính, logo trên một sản phẩm đóng gói,...

Bố cục hình ảnh

Bố cục là sự bố trí, sắp xếp những yếu tố tạo hình trên một cục diện, không gian nhất định nào đó. Để người xem nhận ra một hay nhiều thông tin bằng hình ảnh trong một tập hợp các hình ảnh, người quay phim phải nắm được một số kiểu bố cục sau:

Bố cục cân đối chia không gian hình ảnh làm hai phần tương đương nhau theo đường thẳng đứng; đường nằm ngang; đường chéo hoặc đường cong. Một bố cục cũng được xem là cân đối khi chủ thể được đặt vào giữa ảnh.

Bố cục chuẩn mực là hình thức được sử dụng phổ biến nhất, nó được xem là “tỷ lệ vàng” là chuẩn mực kinh điển. Bố cục chuẩn mực tạo nên 1 không gian sắp đặt hài hòa, có chính, có phụ. Nhằm cụ thể và hệ thống hoá phương thứ bố cục này, người ta xác định các đường mạnh, điểm mạnh, vùng mạnh, vùng tựa nhằm tạo các điểm nhấn, điểm dừng của nhãn cảm.

Người ta chia mỗi chiều của bức ảnh (hình chữ nhật hoặc hình vuông - giới hạn không gian của ảnh) ra làm 3 phần bằng nhau, từ đó vẽ những đường song song với các cạnh.

- 2 đường song song với cạnh ngang, gọi là 2 đường mạnh nằm ngang.

- 2 đường thẳng song song với chiều đứng, gọi là 2 đường mạnh thẳng đứng.

- 4 giao điểm của các đường mạnh cho chúng ta 4 điểm được gọi là 4 điểm mạnh.

- Một vùng mạnh được hình thành bởi một đường mạnh và 2 điểm mạnh nằm trên đường mạnh đó. Như vậy trên 4 trục của các đường mạnh chúng ta có 4 vùng mạnh tương ứng.

Động tác máy

Trong quay phim, thường có 3 động tác máy chính cần lưu ý là: zoom, lia, trượt (travelling).

- **Lia**: là sự quét máy từ hướng này sang hướng khác, cả chiều ngang, chiều dọc lẫn chiều xéo theo đường thẳng.

- **Trượt (Travelling)** là sự đeo bám đối tượng trên mặt đất, theo đường thẳng, đường cong hoặc đường tròn.

- **Zoom:** là thay đổi cỡ cảnh bằng cách thay đổi tiêu cự ống kính. Khi Zoom không ngừng, bạn phải xác định trước điểm dừng.

Câu hình ảnh

Những khuôn hình có cỡ cảnh khác nhau không thể được ghép nối cạnh nhau một cách tùy tiện. Việc tổ hợp này phải phù hợp với một số quy tắc tạo hình của câu. Mỗi một dạng câu hình lại biểu hiện những hàm ý khác nhau.

Câu hình theo hình thức tăng tiến: Đó là dạng câu hình bắt đầu từ cảnh toàn tới cảnh cận, thậm chí có đặc tả. Nó phản ánh một cách quan sát sự vật của con người, một quá trình quan sát tổng thể tới phần cục bộ, từ ấn tượng chung tới những đặc trưng chi tiết.

Câu hình theo hình thức lùi: là phương pháp từ cục bộ tới toàn cục, trước tiên đem hết những thứ mà mọi người quan tâm nhất hoặc có tính kịch nhất, xuất sắc nhất ra phô bày trước khán giả, từ đó khơi gợi niềm hứng thú rộng rãi. Cách này có thể được bắt đầu từ cảnh đặc tả, có chức năng nhấn mạnh, làm nổi bật trọng điểm.

Câu hình theo hình thức tuần hoàn: Là dạng câu hình bắt đầu từ cảnh viễn, toàn, trung, cận, đặc tả, rồi lại quay ngược lại bắt đầu từ đặc tả lùi dần tới cảnh viễn. Tất nhiên nó cũng có thể tạo câu bắt đầu từ đặc tả tới viễn, rồi lại ngược lại từ viễn tới đặc tả.

***Một số lưu ý khi quay phim:**

- Giữ chắc tay để cố định máy khi quay nhằm tránh cho hình ảnh bị rung. Tốt nhất nên quay với sự hỗ trợ của chân máy.

- Mỗi một cảnh quay nên kéo dài từ 5-7 giây, đảm bảo khi cắt dựng có tối thiểu 1 cảnh dài 3 giây với chất lượng tốt.

- Khi nhân vật nhìn về từ phía nào đó, ta phải chừa 1 không gian trống ở phía mắt nhìn.

- Không để những vật khác thập thò ló vào khuôn hình, cây mọc trên đầu nhân vật hoặc những góc cạnh của hậu cảnh đè lên đầu nhân vật.

Kỹ thuật dựng phim cơ bản

Phần mềm dựng phim

Để có được một đoạn video hấp dẫn và lôi cuốn người xem, bạn không chỉ cần đến kỹ năng quay phim mà còn phải cần đến một trình biên tập tốt, đầy đủ tính năng. Có rất nhiều các phần mềm hỗ trợ hiệu quả cho công việc này như: Windows Movie Maker, Avidemux, VSDC Free Video Editor, Lightworks... Tuy nhiên, để có thể hiệu chỉnh âm thanh và hình ảnh một cách chuyên nghiệp nhất bạn có thể tìm đến phần mềm biên tập video chuyên dụng Adobe Premiere Pro. Khi sử dụng phần mềm này cần lưu ý:

- Với những điều kiện về cấu hình máy tính bạn nên chọn những phiên bản phù hợp. Với máy tính có hệ điều hành Intel core 2 duo, RAM 2Gb trở lên bạn có thể bắt đầu từ phiên bản Adobe Premiere Pro CS3.

- Trong quá trình biên tập, liên tục nhấn lưu dữ liệu (Ctrl+S) để tránh những sự cố có thể làm bạn bị thoát khỏi phần mềm.

- Tối đa hóa dung lượng ổ cứng, RAM của máy tính trong quá trình dựng, tránh việc sử dụng quá nhiều chương trình gây nên tình trạng xử lý chậm của máy tính.

Các thủ pháp chuyển cảnh trong biên tập video

Trong quá trình biên tập hình ảnh, có rất nhiều phân đoạn của một nội dung, và người ta không thể đơn giản nhảy phân đoạn này sang phân đoạn khác bằng một mối nối đột ngột. Mỗi phân đoạn có tinh thần, bối cảnh khác nhau do đó khi chuyển sang cái mới phải logic, êm ả... Người ta thường sử dụng thuật ngữ “ngọt” để diễn tả hiệu quả của những thủ pháp trong xử lý chuyển cảnh.

Lý thuyết và thực tế cho ra một số nguyên tắc như **động tiếp động, tĩnh tiếp tĩnh**... Tức thị giác sẽ không sốc khi ta nối liền hai cảnh có chung động thái (đứng yên hoặc di chuyển). Từ nguyên tắc căn bản này các nhà dựng phim đã đưa ra các cách trong xử lý chuyển cảnh như sau:

Thứ nhất, chuyển cảnh bằng những khung hình đồng dạng, đồng hướng, đồng sắc... Ví

dụ: cảnh cuối phân đoạn trước là bánh xe hơi thì cảnh đầu của phân đoạn sau phải có dáng tròn tròn tương tự: quạt máy, đu quay, bánh honda... Hay như cảnh trước người lên cầu thang thì cảnh sau cũng nên có xu hướng “lên lên” như vậy.

Thứ hai, chuyển cảnh bằng âm thanh: người đàn bà ngồi trong nhà xếp valy, kéo mạnh dây kéo từ trái sang phải. Ngay sau đó thấy cảnh bánh xe lửa lăn, cũng từ trái sang phải và cảnh người phụ nữ kia đã ở trên tàu. Tiếng dây kéo tăng âm được gõ chìm (overlap) lên tiếng ray xe lửa, cộng thêm sự chung hướng chuyển động đã tạo nên cảm giác ra đi rất “ngọt”.

Thứ ba, cũng có thể nhảy phân đoạn này sang phân đoạn khác bằng đối thoại, ví như cảnh trước người yêu thủ thỉ : “Mình ơi, em muốn đi Đà Nẵng”, ngay cảnh sau đã thấy biển Đà Nẵng xanh ngắt...

Thứ tư, để gây ấn tượng, nhiều người còn có ý đi ngược nguyên tắc, tức chọn cách chuyển tương phản: cảnh trước ầm ầm, cảnh sau im phăng phắc...

Thứ năm, trung bình mỗi tác phẩm có rất nhiều lần chuyển cảnh, chuyển mãi một kiểu thì nhàm, tìm ra nhiều cách khác nhau thì...khó, nên nhiều người chọn cách chuyển “xưa” nhất nhưng an toàn, ít công suy nghĩ nhất là mờ chồng, tức cảnh trước chìm xuống cho cảnh sau gõ lên.

KẾT LUẬN

Mỗi giảng viên đứng lớp đều có một quan điểm và phương pháp giáo dục nhất định. Tùy vào đặc trưng từng học phần mà hiệu quả và cách thức áp dụng tư liệu ghi hình cũng khác nhau. Tuy nhiên, để áp dụng thành công tư liệu ghi hình trong giảng dạy nói chung và giảng dạy chuyên ngành Việt Nam học nói riêng cần có những lưu ý nhất định. Tham khảo Phương pháp luận về *Teaching with video* trên thế giới và ở Việt Nam, cùng với những kinh nghiệm bản thân và đồng nghiệp, chúng tôi đưa ra một vài lưu ý như sau:

- Việc sử dụng tư liệu ghi hình phải được áp dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng,

tránh lạm dụng tư liệu, sử dụng một đoạn phim quá dài, lặp đi lặp lại hay dùng quá nhiều video trong quá trình giảng dạy khiến người học có cảm giác nhàm chán. Thậm chí, sinh viên có thể phản ứng tiêu cực, cho rằng giảng viên “lấy cắp” thời gian của họ.

- Nội dung tư liệu trước hết phải phù hợp với mục đích bài học, sau đó, mới tính đến yếu tố sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn sinh viên.

- Trước khi trình chiếu một đoạn phim, có thể tóm lược nội dung cơ bản và đưa ra những chỉ dẫn mang tính định hướng để người học tập trung vào chi tiết “có vấn đề”. Việc đưa ra hệ thống các câu hỏi gợi mở trước và sau khi xem phim cũng rất cần thiết.

- Đảm bảo âm thanh, ánh sáng đủ để cả lớp đều nghe, nhìn rõ, hạn chế yếu tố gây nhiễu bên ngoài.

- Trong quá trình phát tư liệu, giảng viên tránh ra ngoài, làm việc riêng hay tỏ ra mệt mỏi, chán nản. Hãy hứng thú và trân trọng thước phim như mình vừa mới xem lần đầu, thường xuyên có những trao đổi nhỏ nhỏ hay bình luận nhẹ nhàng về thông tin trên tư liệu. Nếu cần thiết có thể dừng hình hoặc tua lại một số chi tiết quan trọng theo yêu cầu người học.

- Thao tác quan trọng nhất cần nhấn mạnh là kiểm duyệt nghiêm ngặt nội dung tư liệu. Một số đoạn nhạy cảm, không phù hợp thuần phong mỹ tục hay quá rườm rà có thể cắt đi bằng kỹ thuật cắt ghép video. Giảng viên cũng nên lưu tâm tới việc giới thiệu về nguồn gốc, tác giả tư liệu để các em có thể chủ động tham khảo sau giờ học. Đó cũng là một cách giáo dục sinh viên về ý thức tôn trọng bản quyền tác giả..

- Với những tư liệu ghi hình dạng 3, 4 (giáo viên và sinh viên xây dựng) thì ngoài những yếu tố trên, cần lưu ý về một số vấn đề kỹ thuật như lồng tiếng, ghép hình, góc quay... Nên tận dụng các buổi ngoại khóa để bồi dưỡng cho sinh viên một số nghiệp vụ tác nghiệp báo chí đơn giản để bài tập tự ghi hình của các em đạt hiệu quả và chất lượng cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Cao đẳng PT-TH I (2008), *Giáo trình công nghệ sản xuất chương trình truyền hình*, Hà Nam
2. Trường Cao đẳng PT-TH II (2008), *Giáo trình kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình*, TP.HCM
3. Trần Bảo Khánh (2002), *Sản xuất chương trình truyền hình*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội

ABSTRACT

**TECHNIQUES FOR BUILDING WRITTEN MATERIALS IN TEACHING
SOCIAL SCIENCES AND HUMAN SCIENCES IN THE UNIVERSITY
(Applied at College of Sciences - TNU)**

Nguyễn Thi Suoi Linh* , Le Dinh Hai
University of Sciences - TNU

By researching the theories of teaching method, together with the experiences which have been got from the teaching activities at The University of Sciences (Thai Nguyen University), this paper is consisted of: 1- Analysing the role of video materials in teaching; 2- Introducing the modes of using video materials in teaching social sciences and humanities at this university; 3- Presenting some basic techniques to help the lecturers and students in designing their own video materials; and 4- Emphasizing some notices when using the video materials in the teaching activities.

Keywords: *video materials, students, method, recording, lively lecture*

Ngày nhận bài: 16/8/2016; Ngày phản biện: 01/9/2016; Ngày duyệt đăng: 31/03/2017

* Tel: 0985 056063, Email: Suoilinh@gmail.com